|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  ĐỀ MINH HỌA | ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM  ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2020 - 2021  Môn thi: Hóa học, Lớp 11 |

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| Đáp án | A | D | A | B | D | C | A | B | A | A | B | A | A | D |
|  | | | | | | | | | | | | | | |
| Câu | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| Đáp án | B | A | A | B | A | A | C | C | A | A | B | B | B | A |

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

II. PHẦN TỰ LUẬN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| Câu 29 (1,0 điểm) | a. Phương trình điện li:    b. Tính nồng độ mol/l mỗi ion:        \* Tính được nồng độ Ba2+ và H+ cho 0,25 điểm  \* Tính được nồng độ Cl- cho 0,25 điểm | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| Câu 30 (1,0 điểm) | a. 3NH3 + FeCl3 + 3H2O Fe(OH)3↓ + 3NH4Cl  b. 4NH3 + 5O2 4NO + 6H2O  c. (NH4)2SO4 + Ba(OH)2 BaSO4↓ + 2NH3 + 2H2O  d. NH4NO3 N2O + 2H2O  \* Nếu thiếu điều kiện phản ứng (nếu có), hoặc viết sai hệ số thì trừ một nửa số điểm của mỗi phương trình.  \* Nếu viết sai công thức của chất thì không cho điểm. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| Câu 31 (0,5 điểm) | \* Dùng quỳ tím:  - Chất làm quỳ tím chuyển đỏ: HNO3.  - Không hiện tượng: ba dung dịch NaCl, Na2SO4 và NaNO3.  \* Dùng BaCl2:  - Xuất hiện kết tủa trắng: Na2SO4.  Ba2+ + SO42- BaSO4 ↓  - Không hiện tượng: hai dung dịch NaCl và NaNO3.  \* Dùng AgNO3  - Xuất hiện kết tủa trắng: NaCl  Ag+ + Cl- AgCl↓  - Không hiện tượng: NaNO3  \* Nhận biết được HNO3 và Na2SO4 được 0,25 điểm (phần 1)  \* Nhận biết được NaCl và NaNO3 được 0,25 điểm (phần 2)  \* Nếu thiếu hoặc viết sai phương trình ở mỗi phần thì trừ một nửa số điểm của mỗi phần.  \* Nếu học sinh nhận biết theo cách khác thì vẫn cho điểm theo mỗi phần. | 0,25  0,25 |
| Câu 32 (0,5 điểm) | Đặt số mol:  Phương trình nhiệt phân:    Hỗn hợp Y gồm:    Thành phần phần trăm theo khối lượng của mỗi muối:    \* Tìm được quan hệ số mol NaNO3 và Mg(NO3)2 cho 0,25 điểm.  \* Nếu học sinh giải bằng cách khác mà vẫn đúng thì cho điểm tương ứng theo các phần. | 0,25  0,25 |